

Số: /TB-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2022

THÔNG BÁO

**Về việc chủ trương thông báo thu hồi đất để quy hoạch
xây dựng Khu dân cư nông thôn tại xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước**

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 2069/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Tuy Phước;

Căn cứ Quyết định số 2564/QĐ-UBND ngày 17/8/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc ủy quyền thực hiện thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 5454/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Đồ án: Các điểm dân cư năm 2019 tại xã Phước Sơn;

Xét đề nghị của UBND xã Phước Sơn tại Tờ trình số 168/TTr-UBND ngày 13/10/2022 và của phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 257/TTr-TNMT ngày 10/11/2022;

Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phước thông báo như sau:

1. Thu hồi đất của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất tại xã Phước Sơn với diện tích 24.703,4 m², trong đó bao gồm: 600 m² đất ở nông thôn (ONT), 3.618,6 m² đất trồng cây hàng năm khác (BHK), 17.943,6 m² đất chuyên trồng lúa nước (LUC), 247,6 m² đất trồng cây lâu năm (LNK), 1.278 m² đất bằng chưa sử dụng (BCS), 85,9 m² đất xây dựng trụ sở cơ quan (TSC), 20,7 m² đất nghĩa địa (NTD), 909 m² đất xây dựng cơ sở giáo dục (DGD), tại 13 tờ bản đồ, xã Phước Sơn. Cụ thể như sau:

Stt	Họ và tên chủ sử dụng đất	Địa chỉ thửa đất	Thông tin thửa đất				Diện tích thu hồi (m ²)	Ghi chú
			Tờ bản đồ	Số thửa	Loại đất	Diện tích thửa đất (m ²)		
1	UBND xã Phước Sơn	Mỹ Cang	12	100	LUC	665,1	665,1	
2	UBND xã Phước Sơn	Mỹ Cang	12	101	BCS	22,1	22,1	
3	UBND xã Phước Sơn	Mỹ Cang	13	603	LUC	545,3	545,3	
4	UBND xã Phước Sơn	Mỹ Cang	13	659	BHK	706,1	706,1	
5	UBND xã Phước Sơn	Mỹ Cang	13	650	LUC	645,9	645,9	
6	UBND xã Phước Sơn	Mỹ Cang	13	643	LUC	139,8	139,8	
7	UBND xã Phước Sơn	Mỹ Cang	13	647	LUC	487,5	487,5	
8	UBND xã Phước Sơn	Mỹ Cang	21	112	BHK	235,4	235,4	
9	UBND xã Phước Sơn	Mỹ Cang	21	135	BHK	249,2	249,2	
10	UBND xã Phước Sơn	Mỹ Cang	21	109	LNK	247,6	247,6	
11	UBND xã Phước Sơn	Mỹ Cang	21	134	LUC	556,1	556,1	
12	UBND xã Phước Sơn	Mỹ Cang	20	20	BCS	59,0	59,0	
13	UBND xã Phước Sơn	Mỹ Cang	20	29	LUC	665,4	665,4	
14	UBND xã Phước Sơn	Mỹ Cang	20	26	BCS	157,1	157,1	
15	UBND xã Phước Sơn	Mỹ Cang	20	27	LUC	686,3	686,3	
16	UBND xã Phước Sơn	Mỹ Cang	20	18	LUC	73,6	73,6	
17	UBND xã Phước Sơn	Mỹ Cang	20	25	LUC	660,3	660,3	
18	UBND xã Phước Sơn	Mỹ Cang	20	28	NTD	20,7	20,7	
19	UBND xã Phước Sơn	Mỹ Cang	20	44	LUC	230,3	230,3	
20	UBND xã Phước Sơn	Mỹ Cang	20	49	LUC	310,8	310,8	
21	UBND xã Phước Sơn	Mỹ Cang	7	543	BCS	148,2	148,2	
22	UBND xã Phước Sơn	Lộc Trung	23	483	LUC	2509,3	2509,3	

23	UBND xã Phước Sơn	Lộc Trung	23	484	LUC	882,3	882,3	
24	UBND xã Phước Sơn	Lộc Trung	23	485	LUC	1027,3	1027,3	
25	UBND xã Phước Sơn	Lộc Trung	23	499	LUC	1845,3	1845,3	
26	UBND xã Phước Sơn	Lộc Trung	23	518	BHK	547,7	547,7	
27	UBND xã Phước Sơn	Lộc Trung	15	952	TSC	85,9	85,9	
28	UBND xã Phước Sơn	Vinh Quang 1	31	270	BCS	805,2	805,2	
29	UBND xã Phước Sơn	Mỹ Trung	48	114	DGD	909,0	909,0	
30	UBND xã Phước Sơn	Mỹ Trung	48	52	BHK	520,1	520,1	
31	UBND xã Phước Sơn	Mỹ Trung	49	100	BHK	1360,1	1360,1	
32	UBND xã Phước Sơn	Mỹ Trung	49	131	LUC	139,9	139,9	
33	UBND xã Phước Sơn	Mỹ Trung	49	134	LUC	134,7	134,7	
34	UBND xã Phước Sơn	Mỹ Trung	49	157	LUC	129,3	129,3	
35	UBND xã Phước Sơn	Mỹ Trung	49	158	BCS	86,4	86,4	
36	UBND xã Phước Sơn	Lộc Thượng	8	683	LUC	201,7	201,7	
37	UBND xã Phước Sơn	Lộc Thượng	8	684	LUC	196,1	196,1	
38	UBND xã Phước Sơn	Lộc Thượng	8	707	LUC	326,9	326,9	
39	UBND xã Phước Sơn	Lộc Thượng	15	282	LUC	1155,2	1155,2	
40	UBND xã Phước Sơn	Lộc Thượng	15	309	LUC	550,3	550,3	
41	UBND xã Phước Sơn	Lộc Thượng	10	302	ONT	120,0	120,0	
42	UBND xã Phước Sơn	Lộc Thượng	10	441	ONT	120,0	120,0	
43	UBND xã Phước Sơn	Lộc Thượng	10	442	ONT	120,0	120,0	
44	UBND xã Phước Sơn	Lộc Thượng	10	443	ONT	120,0	120,0	
45	UBND xã Phước Sơn	Lộc Thượng	10	444	ONT	120,0	120,0	
46	UBND xã Phước Sơn	Xuân Phương	41	158	LUC	434,4	434,4	
47	UBND xã Phước Sơn	Xuân Phương	40	105	LUC	1736,6	1736,6	

48	UBND xã Phước Sơn	Xuân Phương	3	337	LUC	1007,9	1007,9	
	Tổng cộng					24.703,4	24.703,4	

2. Lý do thu hồi đất: Xây dựng công trình: Khu dân cư nông thôn tại xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước.

3. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có trách nhiệm phối hợp với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất huyện, UBND xã Phước Sơn và Chủ đầu tư thực hiện kiểm kê, đo đạc xác định diện tích đất và tài sản khác gắn liền với đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ do GPMB. Trường hợp tổ chức, hộ gia đình, cá nhân không chấp hành việc kiểm kê, đo đạc xác định diện tích đất và tài sản khác gắn liền với đất thì Nhà nước triển khai kiểm kê bắt buộc theo quy định của pháp luật.

4. Giao Chủ tịch UBND xã Phước Sơn niêm yết công khai Thông báo chủ trương thu hồi đất tại trụ sở UBND xã Phước Sơn và tại các điểm sinh hoạt, khu dân cư nơi có đất thu hồi và chỉ đạo Đài Truyền thanh xã thông báo trên đài truyền thanh 02 lần/ ngày (trong thời gian 03 ngày), từ ngày nhận được thông báo này.

5. Đề nghị Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất huyện phối hợp với Chủ đầu tư và địa phương triển khai công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB dự án theo quy định của pháp luật.

Trên đây là Thông báo chủ trương thu hồi đất để quy hoạch xây dựng Khu dân cư nông thôn tại xã Phước Sơn đến tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất tại khu vực thu hồi được biết để thực hiện./.

Nơi nhận:

- CT UBND huyện; (T/dõi)
- Các cơ quan liên quan; (P/hợp)
- Ban QLDAĐT XD&PTQĐ huyện; (T/hiện)
- UBND xã Phước Sơn; (T/hiện)
- Chủ đầu tư; (T/hiện)
- Đài Truyền thanh xã; (T/báo)
- Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân liên quan; (T/hiện)
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Huỳnh Nam